

ĐÀO TẠO NGHỀ ĐÁP ỨNG CHIẾN LƯỢC TĂNG TỐC ĐẦU TƯ TẠI KHU KINH TẾ DUNG QUẤT

Nguyễn Văn Anh

ABSTRACT

The Vietnam middle region industry is increasing to catch up with the development of our country. Dungquat economic zone is region's development impetus. With important achievement made in socio-economic development in recent years, promotion of vocational training is deemed as a fundamental solution to increase the number of technical workers to meet the demand of the Dungquat businesses.

I. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG NGHIỆP Ở MIỀN TRUNG

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, từ những năm 90 của thế kỷ XX, trên cả nước các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, gọi chung là khu công nghiệp (KCN) ở nước ta đã từng bước hình thành và ngày càng phát triển. Các KCN ngày càng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, đóng góp 15% trong giá trị GDP, 25% kim ngạch xuất khẩu của cả nước; góp phần tăng trưởng đất nước.

Tốc độ hình thành nhanh các KCN trong cả nước đã kéo theo nhu cầu nguồn nhân lực lớn, đa dạng và tác động mạnh đến quá trình chuyển đổi cơ cấu ngành nghề của đất nước. Đối với miền Trung, để vực dậy miền Trung nhằm theo kịp sự phát triển của hai đầu đất nước; Trong chương trình hành động của Chính phủ nhằm triển khai Nghị quyết số 39/NQ-TW ngày 16/8/2004 của Bộ Chính trị về miền Trung; chương trình hành động của Thủ tướng nêu rõ: “Thành lập một số khu kinh tế như Chân Mây, khu kinh tế mở Chu Lai, khu kinh tế tổng hợp Dung Quất, Nhơn Hội, Văn Phong, ...; đảm bảo đưa vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ sớm tiến kịp các vùng khác trong nước, trở thành một đầu cầu lớn của cả nước trong giao lưu, hợp tác kinh tế quốc tế; cải thiện căn bản đời sống vật chất, văn hoá tinh thần của nhân dân trong

vùng, ...” và theo quy hoạch đến năm 2010 Vùng duyên hải miền Trung có 28 KCN, trong đó các ngành nghề phát triển gồm: Lọc dầu, hóa dầu, xây dựng, chế biến và cơ khí chế tạo ...

Tiếp tục mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội miền Trung, tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Đảng ta khẳng định: “Vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Miền Trung, ..., xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, khai thác cảng biển, vận tải biển, công nghiệp chế biến xuất khẩu, lọc hóa dầu, sản xuất vật liệu xây dựng, thủy điện, du lịch, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, trồng cây công nghiệp; phát triển có hiệu quả các khu công nghiệp, khu công nghiệp ven biển gắn với các cảng biển, các khu đô thị mới và các tuyến hành lang Đông Tây.”

Riêng tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung gồm 5 tỉnh, thành phố: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định có diện tích tự nhiên 28.878 km², dân số khoảng 6,5 triệu, chiếm 8,4% về diện tích tự nhiên và khoảng 8% dân số cả nước. Tại đây, trong những năm qua, một số KCN mới với qui mô lớn đã hình thành như: khu kinh tế Chân Mây, khu kinh tế mở Chu Lai, khu kinh tế Dung Quất, Khu kinh tế tổng hợp Nhơn Hội, Văn Phong. So với các vùng kinh tế của cả nước, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung có những thuận lợi nhưng cũng còn nhiều khó khăn. Tuy

nhiên, trong những năm qua tại vùng kinh tế trọng điểm này tốc độ đô thị hóa đạt 40%, tỷ lệ lao động không có việc làm dưới 5%, mỗi năm tạo ra khoảng hơn 70 nghìn chỗ làm mới. Trong đó, khu kinh tế Dung Quất là khu kinh tế lọc hóa dầu lớn nhất của cả nước không những đang cần đội ngũ nhiều cán bộ kỹ thuật có trình độ cao mà nhu cầu nguồn nhân lực là đội ngũ công nhân lành nghề cũng là vấn đề cấp bách.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ NHU CẦU NHÂN LỰC TẠI DUNG QUẤT

Đối với Dung Quất - Quảng Ngãi, đây là khu kinh tế tổng hợp. Trong đó, lọc hóa dầu được xác định là động lực để phát triển và tăng tốc trong những năm tới. Quyết định số 139/2006/QĐ-TTg ngày 16/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội khu kinh tế Dung Quất đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 đã thể hiện rõ quan điểm này. Trong đó nêu rõ giai đoạn đến năm 2010 giải quyết từ 15-20 ngàn lao động và giải quyết việc làm cho trên 50.000 lao động giai đoạn 2020 với một số ngành nghề mũi nhọn như: công nghệ hóa dầu - hóa chất, công nghệ cơ khí, luyện kim, vật liệu xây dựng, công nghiệp nhẹ và chế biến.

Hiện nay, tại khu kinh tế Dung Quất đã có hơn 110 dự án đăng ký (ngày 16/5/2007 nhân kỷ niệm 2 năm ngày thành lập khu kinh tế, Ban quản lý khu kinh tế Dung Quất cấp phép mới cho 10 dự án); trong đó: có 60 dự án được cấp phép và trong số dự án được cấp phép có 32 dự án đang hoạt động. Một số dự án đầu tư quy mô như: Nhà máy lọc dầu Dung Quất, đầu tư 2,6 tỷ USD; Nhà máy Tàu biển Dung Quất – Vinashin, đầu tư 1.000 tỷ VNĐ. Ngoài ra hai dự án đầu tư 100% vốn FDI quy mô lớn là Nhà máy luyện cán thép của Tập đoàn Tycoons – Đài Loan có vốn đầu tư 1,056 tỷ USD và Nhà máy công nghiệp nặng Doosan – Hàn Quốc với vốn đầu tư 260 triệu USD, ... Về nhu cầu lao động của 10 doanh nghiệp lớn

đã đăng ký tại Dung Quất được trình bày trong bảng 1.

III. THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NGHỀ TẠI DUNG QUẤT, QUẢNG NGÃI

Hiện nay tại tỉnh Quảng Ngãi nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp CNH, HĐH tỉnh nhà và trước mắt là đáp ứng nguồn nhân lực cung ứng cho các dự án đầu tư tại khu kinh tế Dung Quất (đã được trình bày ở phần trên) giai đoạn 2010 và hướng đến năm 2015, 2020. Tỉnh ủy Quảng Ngãi ra Nghị quyết chuyên đề về nguồn nhân lực. Triển khai thực hiện Nghị quyết, tỉnh Quảng Ngãi chủ trì thực hiện một đề án về nguồn nhân lực.

Trong đó về thực trạng hệ thống các trường và cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi bao gồm:

- Trường Cao đẳng Tài chính kế toán;
- Trường Cao đẳng Cộng đồng;
- Trường Cao đẳng Sư phạm;
- Trường Trung cấp nghề Quảng Ngãi;
- Trường Trung cấp nghề Cơ giới II;
- Trường Đào tạo nghề Dung Quất.

Và một số trung tâm dạy nghề trực thuộc các Sở, Hội và Đoàn thể (Sở Giao thông Vận tải, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, ...)

Qua thống kê, chúng ta nhận thấy số lượng các Trường và Trung tâm trên địa bàn tham gia dạy nghề là tương đối nhiều; Tuy nhiên, quy mô tuyển sinh và đào tạo của các Trường trong những năm qua là không lớn và gặp nhiều khó khăn, bất cập. Trong số các Trường tham gia dạy nghề chỉ có Trường đào tạo nghề Dung Quất được tập trung đầu tư hiện đại, quy mô và trong 5 năm qua tuyển sinh chiếm tỷ lệ lớn, quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực cung ứng cho các doanh nghiệp trong tỉnh Quảng Ngãi nói chung và cho khu kinh tế Dung Quất nói riêng (cụ thể là trong tổng

số gần 11.000 công nhân kỹ thuật lành nghề bậc 3/7 được đào tạo trên địa bàn thì Trường đào tạo nghề Dung Quất chiếm gần 5.000); số lượng công nhân lành nghề kể trên chưa tính đến số lượng công nhân lái xe ô tô các loại đã được hai đơn vị: Trường Cơ giới II và Trung tâm Kỹ thuật Nghiệp vụ Vận tải tổ chức đào tạo.

Về củng cố và phát triển các Trường trên địa bàn, tỉnh Quảng Ngãi xác định trong những năm tới thực hiện đồng thời

ba vấn đề sau: (1) Chỉ đạo các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tăng quy mô tuyển sinh; (2) Nâng Trường đào tạo nghề Dung Quất thành Trường Cao đẳng nghề Dung Quất là một trong ba trường cao đẳng nghề của cả nước có trình độ đào tạo tiếp cận với khu vực Đông Nam Á (Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã có quyết định số); đồng thời (3) Hoàn thành đề án thành lập Trường Đại học Phạm văn Đồng và đi vào hoạt động từ năm 2009.

TT	Tên các dự án đăng ký	Thời gian hoạt động	Nhu cầu lao động	
			đến 12/2006	đến 2010
1	Nhà máy đóng sửa tàu biển	2006	1.050	6.000
2	Nhà máy chế tạo thiết bị Dung Quất (LILAMA)	2003	1.240	5.240
3	Nhà máy may Phương Đông Dung Quất	2004	2.000	2.200
4	Nhà máy may Việt Mỹ	2006	2.000	2.000
5	Nhà máy may xuất khẩu Việt – Nhật	2006	950	950
6	Nhà máy chế biến gỗ Tân Thành	2006	255	855
7	Nhà máy lọc dầu Dung Quất	2009	700	700
8	Các nhà thầu dự án nhà máy lọc dầu Dung Quất	2007	12.000	13.200
9	Nhà máy liên hợp công nghiệp Doosan	2008		2.200
10	Nhà máy luyện thép lò cao Tycoons	sau 2010		8.100

Bảng 1: Nhu cầu lao động của 10 doanh nghiệp lớn tại Khu kinh tế Dung Quất
(Nguồn của Ban kế hoạch và Đầu tư, khu kinh tế Dung Quất)

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG CHIẾN LƯỢC TĂNG TỐC ĐẦU TƯ TẠI KHU KINH TẾ DUNG QUẤT

Để thực hiện một cách tốt hơn, có hiệu quả cao trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm cung ứng cho các doanh nghiệp trong khu kinh tế Dung Quất nói riêng và tỉnh Quảng Ngãi nói chung. Từ những vấn đề mà thực tiễn đặt ra, chúng tôi đề nghị một số giải pháp như sau:

(1) Về bộ máy: Hoàn thiện hệ thống các Trường và Trung tâm dạy nghề trên địa bàn; không cần thiết xây dựng và thành lập mới các cơ sở dạy nghề mà nên tập trung đầu tư nâng cấp các trường và cơ sở hiện có. Củng cố, sắp xếp nếu cần thiết bổ sung

đội ngũ cán bộ quản lý giỏi để đáp ứng nhiệm vụ mới.

(2) Về nâng cao chất lượng đào tạo: Đây cũng chính là giải pháp cơ bản để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; để nâng cao chất lượng đào tạo cần tập trung:

- Đổi mới trong tuyển sinh: Đối với các trường và cơ sở đào tạo, việc tuyển sinh phải gắn kết với nhu cầu việc làm, tuyển dụng của các doanh nghiệp. Cần tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp trong quá trình đào tạo và giải quyết việc làm.

- Đổi mới trong việc xây dựng nội dung chương trình đào tạo: Việc xây dựng nội dung chương trình đào tạo phải trên quan điểm tăng cường thời lượng thực hành, thực tập; nhưng phải đảm bảo những kỹ

năng kiến thức mà người học cần, doanh nghiệp cần. Chương trình thực hành - thực tập, phải phù hợp và hướng đến với trang thiết bị - công nghệ hiện có của các doanh nghiệp.

- **Tổ chức giảng dạy:** Có thể vừa giảng dạy ở trường để hình thành những kiến thức cơ bản vừa giảng dạy tại doanh nghiệp để hình thành những kỹ năng; Cần có sự thống nhất trong việc phân công đội ngũ cán bộ kỹ thuật của doanh nghiệp tham gia hướng dẫn thực hành và quản lý thực tập là giải pháp tối ưu trong việc nâng cao kỹ năng thực hành cho học sinh. Thực tiễn cho thấy những thầy cô đã tốt nghiệp đại học mà chưa qua thực tế sản xuất thì không đủ khả năng cung cấp cho học sinh những kỹ năng và kinh nghiệm cần thiết.

(3) Xã hội hoá đào tạo nghề: Đối với một tỉnh còn nghèo như Quảng Ngãi thì việc xã hội hóa nhằm tăng cường nhân - vật - lực cho đào tạo nghề là vấn đề cần thiết. Ngoài nguồn kinh phí của Nhà nước cấp cho nhà trường theo định xuất, cần huy động nguồn kinh phí đóng góp từ doanh nghiệp và học sinh. Tuy nhiên xã hội hóa phải trên quan điểm: “xã hội hóa để tăng quyền tự chủ, ... là cần thiết, nhưng điều đó không nên hiểu là giảm trách nhiệm của Nhà nước”.(1)

Tóm lại: Công nghiệp miền Trung phát triển là tất yếu trong đó khu kinh tế Dung Quất là động lực phát triển của miền Trung đã được Đảng và Chính phủ xác định. Nguồn nhân lực cho khu kinh tế Dung Quất đã được dự báo và trở thành nhu cầu cấp thiết trong hiện nay và những năm tới đối với tỉnh Quảng Ngãi; hy vọng với những nỗ lực và đường lối đúng đắn, bức tranh về đào tạo nghề với ba cấp độ của tỉnh Quảng Ngãi nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho chiến lược tăng tốc đầu tư tại tỉnh Quảng Ngãi nói chung và khu kinh tế Dung Quất nói riêng sẽ thực sự khởi sắc trong những năm tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Nguyễn Thị Bình (2005), “Giáo dục với việc Việt Nam gia nhập WTO”, tạp chí khoa học giáo dục, tháng 11.2005;

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội;

[3] Chương trình hành động của Chính phủ. Thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-TW ngày 16/8/2004 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội.... Vùng bắc Trung Bộ và vùng duyên hải Trung Bộ đến năm 2010;

[4] Thủ tướng chính phủ (2004), Đề án quy hoạch các KCN Việt Nam đến năm 2010, Hà Nội;